TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2021/QĐST- HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04 (Tổ 07 cũ), phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nH 02 A, hẻm 15/23, ngõ 193, tổ 04, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Chí Th, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 03 (tổ 16 cũ), phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 02 A, hẻm 15/23, ngõ 193, tổ 04, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Phạm Chí Th xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 19/3/2013. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đươc thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị T và anh Th đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Chị T, anh Th thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc ly hôn chị T và anh Th đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh Th là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Phạm Chí Th có hai con chung Phạm Thu H, sinh ngày 02/11/2013, Phạm Hà Ph, sinh ngày 01/12/2017. Giao cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi hai con chung Phạm Thu H, sinh ngày 02/11/2013, Phạm Hà Ph, sinh ngày 01/12/2017. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung, mỗi con số tiền là 1.000.000 đồng /01 tháng, hai con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Th và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Phạm Chí Th không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Chị T và anh Th chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Phạm Chí Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Phạm Chí Th có hai con chung Phạm Thu H, sinh ngày 02/11/2013, Phạm Hà Ph, sinh ngày 01/12/2017. Giao cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi hai con chung Phạm Thu H, sinh ngày 02/11/2013, Phạm Hà Ph, sinh ngày 01/12/2017. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung, mỗi con số tiền là 1.000.000 đồng /01 tháng, hai con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền thăm nom con chung

mà không ai được cản trở. Anh Th và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Phạm Chí Th không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thanh T và anh Phạm Chí Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T và anh Th đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000221 ngày 18/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
- UBND phường Đề Thám, TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh